

Số: 09 /KH-THCS LHP

Liên Nghĩa, ngày 12 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2021 – 2022

I. Các căn cứ xây dựng kế hoạch

- Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

- Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ;

- Công văn số 62 /PGDĐT ngày 16/6/2021 của Phòng GDĐT Đức Trọng về báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm học 2021-2022;

- Công văn số 162/PGDĐT ngày 10/9/2021 của Phòng GDĐT Đức Trọng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2021-2022;

- Căn cứ chương trình các môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông của các nhóm bộ môn; điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ CBQL-GV-NV, học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường.

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2021-2022

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

- Vị trí địa lý: Thị trấn Liên Nghĩa có diện tích tự nhiên là: 37,7km², địa bàn thị trấn rộng, có quốc lộ 20 chạy qua chia cắt địa bàn thị trấn thành 2 khu vực Tây lộ và Đông lộ, phía bắc giáp với xã Hiệp Thạnh, phía đông có con sông Đa Nhim chảy qua tạo thành một khu dân cư Nam Sông Đa Nhim, phía nam giáp xã Phú Hội, phía tây bắc giáp xã Liên hiệp, phía tây nam giáp xã N'Thôn Hạ. Thị trấn có con sông Đa Nhim chảy qua. Số dân toàn thị trấn 47.276 nhân khẩu. Toàn thị trấn có 27 dân tộc cùng chung sống trên địa bàn, ở 35 tổ dân phố đều có các dân tộc Hoa, Tày, Nùng, Thái, Thổ từ phía bắc vào sinh sống lập nghiệp từ trước năm 1954 nhiều. Mật độ dân cư phân bố không đều, khu vực trung tâm tập trung đông đúc, khu vực nam sông Đa Nhim, khu Gia Chánh và Nho Hồng dân cư thưa thớt.

- **Về kinh tế, văn hóa, xã hội:** Đời sống kinh tế của nhân dân thu nhập bình quân đầu người đạt 79 triệu đồng/ người/ năm. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm tăng 14-15%, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng TTCN – TM – DV. Công tác quy hoạch, chỉnh trang và phát triển đô thị có bước phát triển quan trọng, tốc độ đô thị hoá tăng nhanh. Các ngành nghề truyền thống như bún phở Lục Nam được quan tâm và phát triển, có uy tín trên thị trường. Ngoài ra còn có nhiều ngành nghề khác nhau như làm ruộng, vườn, chăn nuôi, tiểu thủ CN, dịch vụ, buôn bán.

Công tác an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội được tăng cường. Giữ vững và ổn định. Thị trấn có 01 Ban bảo vệ dân phố, 13 tổ bảo vệ dân phố. Chủ động thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, xây dựng 35 tổ dân phố đăng ký không có tội phạm.

2. Đặc điểm về truyền thống cách mạng, văn hóa, giáo dục:

Sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, năm 1976 xã Tùng Nghĩa được thành lập và những năm sau đó tiến hành xây dựng thị trấn Liên Nghĩa ngày nay. Trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, nhất là trong giai đoạn kháng chiến chống mỹ cứu nước, thị trấn Liên Nghĩa có sân bay Liên Khương trước kia là sân bay quân sự, sau này chuyển thành sân bay dân dụng, là địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế quốc phòng của địa phương, là hậu cứ của thành phố Đà Lạt.

Ngày nay thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, thị trấn Liên nghĩa đã tận dụng được các lợi thế về vị trí địa lý, tiềm năng tài nguyên, lao động tranh thủ được nhiều nguồn vốn đầu tư để phát triển các ngành kinh tế thương mại dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp và công nghiệp nhằm góp phần quan trọng đưa nền kinh tế của thị trấn ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Quán triệt nghị quyết TW 7, thị trấn Liên Nghĩa đã đẩy mạnh phong trào “ Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, nhân dân thị trấn đã gắn kết chặt chẽ giữa phong trào xây dựng đời sống văn hoá với đấu tranh phòng chống tội phạm, ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu dân cư, tình làng nghĩa xóm được phát huy. Đến nay toàn thị trấn đã có 13 câu lạc bộ gia đình văn hoá, 1 câu lạc bộ tuổi trẻ phòng chống tội phạm, 2 câu lạc bộ dân tộc Thái và Tày, 6 câu lạc bộ an toàn giao thông, có 35 tổ dân phố được phát động tổ văn hoá. Số hộ gia đình được công nhận đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá năm 2020 đạt 92.63% tổng số hộ của địa phương, 100% cơ quan, đơn vị, trường học được công nhận đạt chỉ tiêu cơ quan, đơn vị văn hoá.

Giáo dục thị trấn có sự phát triển về quy mô trường lớp và chất lượng giáo dục toàn diện, hệ thống trường lớp các cấp học được thị trấn quan tâm đầu tư xây dựng, bố trí hợp lý trên địa bàn dân cư, tạo điều kiện cho con em địa phương học tập. Hiện nay trên địa bàn thị trấn có: 2 trường THPT Đức Trọng và Lương Thế Vinh, 1 trung tâm kỹ thuật hướng nghiệp dạy nghề Đức Trọng (có cả bồi túc), 3 trường THCS công lập Trần Phú, Lê Hồng Phong và Nguyễn Trãi, 5 trường tiểu học công lập: Kim Đồng, Nguyễn Bá Ngọc, Lý Tự Trọng, Nam Sơn, Nghĩa Hiệp, 1 trường tiểu học dân lập Trung Sơn, 8 trường mầm non trong đó có 3 trường công lập gồm: Mầm non Sơn Ca, Hoà Mi, Vành Khuyên và 5 trường mầm non tư thục gồm: Ai Nhi, Thế Giới Trẻ Em, Vàng Anh, Bông Hồng, Bảo An và 29 nhóm trẻ gia đình. Trong các trường ở thị trấn thì có 4 trường tiểu học đã đạt chuẩn quốc gia: (Lý Tự Trọng, Nghĩa Hiệp, Nguyễn Bá Ngọc, Nam Sơn), có 2 trường THCS đạt chuẩn (THCS Trần Phú, THCS Lê Hồng Phong) trong đó trường THCS Lê Hồng Phong, trường THCS Trần Phú đã được công nhận lại sau 5 năm, có 02 trường THPT (01 trường đạt chuẩn: THPT Đức Trọng).

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2021-2022

2.1. Tình hình học sinh của trường

*/ Số liệu:

Khối lớp	TS lớp	TSHS	TSHS nữ	TSHS DTTS	TSHS có hoàn cảnh khó khăn	TSHS khuyết tật
-----------------	---------------	-------------	--------------------	----------------------	---	--------------------------------

Khối 6	8	349	159	35	10	0
Khối 7	10	447	226	42	7	0
Khối 8	9	405	186	56	10	0
Khối 9	9	415	188	45	8	0
Toàn trường	36	1615	759	178	35	0

*/ Khái quát chung:

- Thuận lợi:

+ Đa số phụ huynh quan tâm, phối hợp trong công tác giáo dục học sinh;

+ 90% học sinh chăm ngoan, thực hiện tốt các nội quy, nề nếp, các nhiệm vụ của học sinh.

- Khó khăn:

Địa bàn là khu vực có nhiều nhà trọ, nhiều học sinh là con em các gia đình ở trọ, kinh tế, đời sống tinh thần không ổn định đã tác động đến việc học tập của các em. Một số học sinh ở vùng thị trấn dễ bị lôi kéo ảnh hưởng các tệ nạn xấu của xã hội nên ý thức học tập, ý thức tổ chức kỷ luật vẫn còn hạn chế.

Vẫn còn có một số ít phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học của học sinh, chưa phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

* Số liệu:

- Tổng số CBQL-GV-NV: 72, trong đó: CBQL: 02; GV: 65; NV: 05

- Tỷ lệ GV/lớp: 1,7 ; Tỷ lệ nữ: 52/72 (72,2%)

- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 01/72 (1,4%); Đại học: 58/72 (80,6%); Cao đẳng: 9/72 (12,5%); Trung cấp: 04/72 (5,6%).

*/ Khái quát chung:

- Thuận lợi:

Đa số giáo viên có tinh thần trách nhiệm trong công tác, trong giảng dạy, nhiều đồng chí là nòng cốt trong phong trào thi đua của trường, của ngành, là thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra của ngành. Các tổ chuyên môn đều có lực lượng nòng cốt, tay nghề vững vàng đã lan tỏa được tác dụng trong đồng nghiệp. CBQL - giáo viên được đào tạo qua sự phạm đã đạt chuẩn và trên chuẩn. Có 01 đồng chí có bằng thạc sĩ, 58 đồng chí có trình độ Đại học và có 02 đồng chí trong BGH đang học lớp Thạc sĩ quản lý Giáo dục, 04 giáo viên đang theo học lớp đại học.

- Khó khăn:

Một số ít giáo viên chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm để tạo được niềm tin, uy tín cho đồng nghiệp, phụ huynh học sinh; còn ngại đổi mới.

Còn 8 giáo viên có trình độ chưa đạt chuẩn theo quy định.

2.3. Tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

*/ Số liệu:

- Tổng số phòng học: 19

- Tổng số phòng bộ môn: 10 (gồm các phòng bộ môn: Tiếng anh: 02, Tin học: 03, Lý: 01, CN: 01, Hóa: 01, Sinh: 01, Nhạc: 01)

- Tổng số phòng chức năng: 02 (gồm các phòng chức năng: 02 phòng thực hành 01 số môn thể dục trong nhà, 01 phòng nghe-nhìn, 01 phòng thư viện)

- Thiết bị dạy học: Đảm bảo, đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong nhà trường.

* Khái quát về tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

+ Điểm mạnh:

Đảm bảo quy định về phòng học bộ môn theo quyết định số 37/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/7/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, thư viện có đầy đủ đầu sách giáo khoa, sách tham khảo, báo và tạp chí phục vụ cho việc dạy và học, có kho sách, hệ thống thư viện online. Sân tập thể dục thể thao diện tích hơn 1000m² đảm bảo cho việc tổ chức dạy, học môn giáo dục thể chất trong nhà trường. Hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo các điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin. Nhà trường xây dựng quy chế và tổ chức thực hiện việc quản lý điểm trực tuyến, quản lý hồ sơ giáo dục, quản lý Thư viện theo các phần mềm điện tử, các phần mềm phục vụ soạn thảo giáo án điện tử, các mã nguồn mở... Hệ thống Wifi đường truyền tốc độ cao đáp ứng phục vụ học tập và tra cứu của giáo viên và học sinh. Cổng thông tin điện tử của nhà trường được thiết kế giao diện đẹp, hoạt động thường xuyên, cập nhật kịp thời thông tin với nhiều bài viết có chất lượng để giới thiệu về các hoạt động của nhà trường, hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý và dạy học của nhà trường.

+ Điểm yếu:

- Một số trang thiết bị xuống cấp, thiết kế không còn phù hợp với thực tế dạy, học hiện nay.
- Số phòng học chưa đáp ứng được dạy học 2 buổi trên ngày.
- Chưa có khu Quán trị- hành chính.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2021-2022

1. Mục tiêu chung

- Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học để ứng phó với diễn biến khó lường của dịch Covid-19. Tiếp tục quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học cho toàn thể CB, GV, NV và học sinh.

- Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp từ lớp 7 đến lớp 9; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục trong tình huống diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; triển khai biên chế lớp học cho phù hợp, đội ngũ CB, GV, NV và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu dạy và học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, giảm học sinh lưu ban, bỏ học. Cũng cố vững chắc kết quả đạt được về phổ cập giáo dục THCS đảm bảo tính ổn định, bền vững.

- Cũng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục toàn diện. Tiếp tục tham gia tích cực, hiệu quả, tăng số lượng và chất lượng giải qua các hội thi, cuộc thi.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cụ thể:

2.1.1. Bảo đảm an toàn trường học trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục

2.1.1.1. Tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong nhà trường

a) Phối hợp chặt chẽ với ngành y tế tại địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn trước tình hình dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp; tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống dịch Covid-19 trong trường học theo các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện và của ngành GDĐT.

b) Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; duy trì thực hiện vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học theo quy định; thường xuyên rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết để bảo đảm an toàn khi học sinh đến trường học tập.

c) Kịp thời phát hiện sớm các trường hợp có biểu hiện nghi ngờ mắc Covid-19 trong trường học, báo cáo với cơ quan y tế tại địa phương để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

2.1.1.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt ứng phó với tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học

Trường xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GDĐT và Sở GDĐT, trong đó bảo đảm yêu cầu thực hiện các nội dung cốt lõi, làm cơ sở để chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện các nội dung còn lại phù hợp với tình hình phòng, chống dịch Covid-19 tại địa phương, đơn vị; chủ động về các phương án dạy học trực tuyến và trực tiếp để chuyển đổi linh hoạt, ứng phó kịp thời với các tình huống diễn biến của dịch Covid-19 tại địa phương. Ưu tiên dạy học trực tuyến đối với các nội dung mang tính lý thuyết, có thể hướng dẫn học sinh khai thác sử dụng hiệu quả sách giáo khoa để học tập; sẵn sàng phương án để tận dụng tối đa khoảng thời gian học sinh có thể đến trường để dạy học trực tiếp, nhất là đối với các nội dung thực hành, thí nghiệm và kết hợp ôn tập, củng cố những nội dung lý thuyết đã học trực tuyến. Thực hiện hiệu quả, chất lượng các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học trong các tình huống diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.

a) Đối với lớp 6 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 2477/SGDĐT-GDTrH ngày 24/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 1168/SGDĐT-GDTrH ngày 30/6/2021 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; chỉ đạo, hướng dẫn các tổ bộ môn, giáo viên thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018 (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT) để tổ chức dạy học theo hình thức trực tuyến và trực tiếp phù hợp với tình hình phòng, chống dịch Covid-19.

- Tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lí, môn Nghệ thuật, môn Khoa học tự nhiên cần lưu ý bố trí dạy học đồng thời các phân môn Lịch sử, Địa lí (đối với môn Lịch sử và Địa lí); các nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật (đối với môn Nghệ thuật), các phân môn Vật lí, Hóa học, Sinh học (đối với môn Khoa học tự nhiên) bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì.

- Tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 đối với học sinh lớp 6.

- Tổ chức giảng dạy môn tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018,

Các tổ, nhóm chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

b) Đối với các lớp thực hiện theo Chương trình GDPT 2006

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình dịch Covid-19 tại địa phương theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông tại Công văn số 1515/SGDĐT-GDTrH ngày 28/8/2020 của Sở GDĐT (triển khai Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT); bảo đảm chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện và hoàn thành chương trình trong điều kiện dịch Covid-19 đang có diễn biến phức tạp. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, lưu ý tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình GDPT 2018 ở cấp trung học phổ thông. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 645/KH-SGDĐT ngày 22/3/2021 của Sở GDĐT về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên ngành Giáo dục; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 07/01/2019 về việc thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Công văn số 1295/SGDĐT-CTTT ngày 09/7/2019 về việc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong trường học; tăng cường thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Bộ GDĐT.

Tiếp tục việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; phòng, chống tệ nạn xã hội và phòng, chống tham nhũng; giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an

toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 2106/KH-UBND ngày 12/4/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng triển khai Đề án 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Chú trọng hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ theo quy định; tập luyện và thi đấu các môn thể thao nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành cho học sinh thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên.

2.1.1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; tăng cường tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

b) Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao, sinh hoạt câu lạc bộ trường học trên cơ sở tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

2.1.1.4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19.

b) Đối với một số môn học, hoạt động giáo dục lớp 6:

- Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Khoa học tự nhiên bao gồm 03 phân môn Vật lí, Hóa học, và Sinh học

trong đó phân môn Hóa học chọn 01 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì; phân môn Vật lí, Sinh học tùy thuộc vào kế hoạch giáo dục của nhà trường theo tỷ lệ từng phân môn để quy định số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì đảm bảo phù hợp (Phòng GDĐT có thể gợi ý như sau: nếu học kì I, phân môn Vật lí bố trí 01 tiết/tuần thì có 01 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và phân môn Sinh học bố trí 02 tiết/tuần thì có 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên. Học kì II thì các đơn vị bố trí ngược lại); bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung của 03 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 03 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Hiệu trưởng giao cho một giáo viên trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.

c) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

d) Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

2.1.1.5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a) Tiếp tục Kế hoạch số 5206/KH-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo hướng dẫn.

Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau cấp THCS, trong đó tập trung: Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông; Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM

trong trường trung học theo hướng dẫn của Phòng GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không hình thức, gây quá tải đối với giáo viên và học sinh.

b) Định hướng hiệu quả phân luồng học sinh theo học các chương trình giáo dục khác nhau hoặc tham gia vào thị trường lao động tùy thuộc năng lực, sở trường, nguyện vọng của bản thân học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

2.1.1.6. Tiếp tục tổ chức, tham gia các kỳ thi, cuộc thi trong năm học từ cấp trường đến cấp huyện, tham gia tốt các cuộc thi do các cấp tổ chức:

- Tiếp tục thực hiện tốt việc tổ chức rút kinh nghiệm việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi trong năm học 2020-2021 từ đó xây dựng kế hoạch cụ thể, triển khai quyết liệt ngay từ đầu năm học. Chuẩn bị tốt điều kiện về CSVC, kinh phí; đội ngũ giáo viên tham gia phải thực sự có năng lực, tâm huyết trong công tác bồi dưỡng. Tổ chức bồi dưỡng phải có lộ trình, kế hoạch, nội dung bồi dưỡng cụ thể, đảm bảo thường xuyên, liên tục, liên thông từ lớp 6 đến lớp 9 một cách có hệ thống. Chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng của giáo viên bộ môn ngay trong các giờ dạy chính khóa; phát huy tốt tự bồi dưỡng, rèn luyện của học sinh; hướng dẫn cho cha mẹ học sinh để cùng phối hợp với nhà trường trong bồi dưỡng học sinh. Tăng cường trang bị về CSVC, thiết bị, phòng máy tính; các dụng cụ, khu vực tập luyện TDTT ... để đảm bảo tốt điều kiện cho học sinh tham gia các cuộc thi do các cấp tổ chức. Tổ chức nghiêm túc thi cấp trường, tham gia nghiêm túc, có hiệu quả cuộc thi cấp huyện, tỉnh, quốc gia.

2.2. Các chỉ tiêu

a) Về danh hiệu thi đua trong năm học:

- Nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc; Bằng khen của Bộ Giáo dục; bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 10 người.
- Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 2
- Lao động tiên tiến: 70 người.
- Liên đội mạnh cấp tỉnh.
- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc.
- Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc.
- Chi hội LHTNVN: Hoàn thành xuất sắc.
- Chữ thập đỏ: Xuất sắc.
- Thư viện: Xuất sắc.
- Phòng bộ môn: đạt tiêu chuẩn của trường xuất sắc. Sử dụng tối đa ĐDDH.
- Củng cố vững chắc phổ cập giáo dục THCS đảm bảo tính ổn định, bền vững. Phân đầu số học sinh trong cấp học bỏ học và lưu ban không vượt quá 0,5%.
- Tích cực tổ chức và tham gia đầy đủ, có hiệu quả các Hội thi do các cấp tổ chức.
- Giáo viên giỏi cấp trường: 45
- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện: 05
- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh: 02
- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 50% trở lên
- DTSS: 99,5% trở lên.

- Học sinh được công nhận tốt nghiệp 100 % .
- Tỷ lệ lên lớp thẳng 98,5% trở lên. Tỷ lệ lên lớp sau khi thi lại: 99% trở lên.
- + Học lực: giỏi 46%, khá 40%, trung bình 12,5%, yếu kém không quá 1,5%.
- + Hạnh kiểm: khá tốt : 99%, trung bình không quá 1%, không có học sinh xếp hạnh kiểm yếu.

- Học sinh giỏi cấp tỉnh 15- 20 em.

- Học sinh giỏi cấp huyện 30- 40 em.

- Có sản phẩm dự thi và đạt cấp huyện, cấp tỉnh của các cuộc thi KHKT, STTTN, các cuộc thi do các ban, ngành tổ chức.

- Thể dục thể thao: tham gia tích cực hiệu quả, có giải cao cá nhân và đồng đội, 10 huy chương trở lên cấp tỉnh.

- Kiểm tra nội bộ: Kiểm tra toàn diện 50% trên tổng số giáo viên, kiểm tra chuyên đề 20%, kiểm tra tổ chuyên môn và các bộ phận 100%.

- Mỗi tổ có 01 chủ đề, 01 chuyên đề/1 học kỳ, một ngoại khóa/1 năm. (Tổ TD, Nhạc, Họa: 1 chủ đề/ môn/ năm; 02 chuyên đề/ năm).

- Thực hiện qui chế chuyên môn và kỷ luật lao động: 100% GV thực hiện đúng.

- Xếp loại viên chức: Xuất sắc: 50%, hoàn thành tốt nhiệm vụ 45%, hoàn thành nhiệm vụ 5%.

- Không có trường hợp vi phạm chính sách kế hoạch hóa gia đình, vi phạm đạo đức nhà giáo.

b) Đối với học sinh lớp 6 thực hiện CT GDPT 2018:

- Về năng lực

Môn Toán:

Kết quả	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
							Tur duy và lập luận toán học		Toán học		Giao tiếp toán học		Sử dụng công cụ phương tiện toán học		Mô hình hoá toán học					
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt				
SL	165	184	230	119	179	170	160	189	155	194	168	181	169	180	174	175				
%	47.3	52.7	65.9	34.1	51.3	48.7	45.8	54.2	44.4	55.6	48.1	51.9	48.4	51.6	49.9	50.1				

Môn Tin:

Kết quả	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù										Ghi chú
							sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông		ứng sử phù hợp trong môi trường số		giải quyết vấn đề với hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông		ứng dụng CNTT trong học và tự học		hợp tác trong môi trường số		
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	
SL	165	184	230	119	179	170	160	189	155	194	168	181	169	180	174	175	
%	47.3	52.7	65.9	34.1	51.3	48.7	45.8	54.2	44.4	55.6	48.1	51.9	48.4	51.6	49.9	50.1	

Môn Văn:

Kết quả	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
SL	244	105	279	70	244	105	297	52	0	0	209	104	0	0	227	122	174,5	174,5	0	0
%	70	30	80	20	70	30	85	15	0	0	60	40	0	0	65	35	50	50	0	0

Môn Anh:

Kết quả	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
SL	209	140	244	105	244	105	244	105												
%	60	40	70	30	70	30	70	30												

Môn KHTN:

Kết quả	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
SL	158	173	133	188	80	94	115	161	125	144	91	119								
%	45,4	49,6	38	54	23	27	33	46	36,2	41,3	26	34								

Môn Công nghệ:

Kết quả	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
SL	157	185	138	194	78	96	119	166	117	148	81	123	69	105						
%	45	53	39,5	55,5	22,4	27,6	34	47,6	33,6	42,5	23,2	35,3	19,8	30,2						

Môn Lịch Sử, Địa lý

Kết quả	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
SL	305	44	315	34	285	64	340	9	330	19	245	104	295	349	349	0	200	149		
%	87.4	12.6	90.3	9.7	81.7	18.3	97.4	2.6	94.6	5.4	70.2	29.8	84.5	100.0	100.0	0.0	57.3	42.7		

Môn GD&ĐT:

Kết quả	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
SL	305	44	315	34	285	64	340	9							349	0	200	149		
%	87.4	12.6	90.3	9.7	81.7	18.3	97.4	2.6							100.0	0.0	57.3	42.7		

Môn Giáo Dục Thể Chất

Kết quả	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù														
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất		
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	
SL	173	173	173	173	173	173														173	173
%	49.5	49.5	49.5	49.5	49.5	49.5														49.5	49.5

Môn Nghệ Thuật

Kết quả	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù														
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất		
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	
SL	173	173	173	173	173	173												173	173		
%	49.5	49.5	49.5	49.5	49.5	49.5												49.5	49.5		

- Về phẩm chất (Toàn trường)

Kết quả	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
SL	1565	50	1565	50	1565	50	1565	50	1565	50
%	96,9	3,1	96,9	3,1	96,9	3,1	96,9	3,1	96,9	3,1

c) Đối với các lớp 7, 8, 9

*/ Chi tiêu về chất lượng bộ môn:

Khối	Môn: Toán				Môn: Vật lý				Môn: Hoá học				Môn: Tin học			
	G %	K %	TB %	Y %	G %	K %	TB %	Y %	G %	K %	TB %	Y %	G %	K %	TB %	Y %
7	40	30	15	10	26,5	37,3	33,0	3,2					60	28	10	2
8	35	35	20	10	25,5	35,7	35,5	3,2	42,7	35,8	12,5	9,0	50	30	15	5
9	45	35	10	10	27,0	32,5	36,5	4,0	41,3	36,6	13,1	9,0	60	28	10	2

Khối	Môn: Văn				Môn: Anh				Môn: Sử				Môn: Địa			
	G %	K %	TB %	Y %	G %	K %	TB %	Y %	G %	K %	TB %	Y %	G %	K %	TB %	Y %
7	35	35	26	4	30	36	22	12	55	25	17	3	53	27	17	3
8	30	30	36	4	36	33	23	8	52	35	10	3	55	35	7	3
9	35	35	27	3	32	34	22	12	45	37	15	3	43	41	13	3

Khối	Môn: Sinh				Môn: Công nghệ				Môn: GDCD			
	G %	K %	TB %	Y %	G %	K %	TB %	Y %	G %	K %	TB %	Y %
7	44,6	22,4	31,0	2%	60	36	2	2	62	30	6	2
8	51,1	35,7	10,8	2 %	45,3	37,6	15,1	2%	58	35	5	2
9	53,4	37,2	7,4	2 %	60,2	24,1	13,7	2%	60	31	7	2

Khối	Môn: Thể dục		Môn: Nhạc		Môn: Họa	
	Đạt (%)	Không đạt (%)	Đạt (%)	Không đạt (%)	Đạt (%)	Không đạt (%)
7	99	1	99	1	99	1
8	99	1	99	1	99	1
9	99	1	99	1	99	1

*/ Chỉ tiêu về xếp loại học lực, hạnh kiểm:

TS	TỐT		KHÁ		TRUNG BÌNH	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
1615	1515	93,8	90	5,6	10	0,6

- Học sinh xếp loại về Học lực: Giỏi: 46%; Khá 40%; TB: 12,5 %; Yếu + Kém: 1,5 %.

- Học sinh xếp loại về Hạnh kiểm: Tốt: 93%; Khá: 5,5%; TB: 1,5%

d) Chỉ tiêu khác:

- Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp, không có học sinh bỏ học giữa chừng.
- 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS.
- Tham gia các Hội thi, cuộc thi: Tham gia đầy đủ, có hiệu quả tất cả các Hội thi, cuộc thi

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học .

1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2021-2022 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

- Ngày tựu trường: 15/9/2021.
- Ngày khai giảng: 18/9/2021.
- Học kì I: Từ ngày 20/9/2021 đến ngày 31/1/2022.
- + Kiểm tra giữa kỳ từ ngày 8/11 đến ngày 15/11/2021
- + Kiểm tra cuối kỳ từ ngày 10/01 đến ngày 20/01/2022
- Học kì II: Từ ngày 07/2/2022 đến ngày 10/6/2022.
- + Kiểm tra giữa kỳ từ ngày 15/3 đến ngày 22/3/2022
- + Kiểm tra cuối kỳ từ ngày 10/5 đến ngày 20/5/2022
- Ngày kết thúc năm học: Trước ngày 15/6/2022.
- Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...).
- Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...)

2. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

2.1. Đối với lớp 6

	thuật																			
HĐT N HN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GD địa phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần																				

2.2. Đối với lớp 7, 8, 9

TT	Môn học	Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		Cả năm	HKI	HKII	Cả năm	HKI	HKII	Cả năm	HKI	HKII
I. Môn học bắt buộc										
1	Ngữ văn	140	72	68	140	72	68	175	90	85
2	Toán	140	72	68	140	72	68	140	72	68
3	T. Anh (Thí điểm/ đại trà)	105	54	51	105	54	51	105	54	51
4	GDCD	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Lịch sử	70	36	34	52	36	34	52	35	17
6	Địa lý	70	36	34	52	36	34	52	35	17
7	Hóa				70	36	34	70	36	34
8	Sinh	70	36	34	70	36	34	70	36	34

4. Các hoạt động giáo dục

4.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu, kém (có kế hoạch riêng)

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu:

* *Các chỉ tiêu*

- Phần đầu phải đạt 60 Hs giỏi cấp trường, 30-40 HSG cấp huyện 15-20HSG cấp Tỉnh .

* *Biện pháp thực hiện:*

- Tổ chức chọn, phát hiện học sinh có năng khiếu

- Xây dựng chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi (bộ môn, cuộc thi)

- Tăng cường số buổi bồi dưỡng thêm cho đội tuyển ngoài những tiết quy định của nhà trường.

- Có kế hoạch khảo sát đội tuyển theo từng đợt để kịp bổ sung kiến thức cho các em.

- Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các học sinh tham gia học bồi dưỡng và dự thi.

- Phân công giáo viên trong tổ Hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên.

- Lập sổ theo dõi học sinh giỏi: Từng giáo viên bộ môn trực tiếp bồi dưỡng theo dõi sự tiến bộ của học sinh. Báo cáo với tổ - nhóm trưởng trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

- Lập nhóm zalo, facebook để trao đổi , giải bài tập ngoài những giờ lên lớp.

b) Phụ đạo học sinh yếu, kém

- Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu và triển khai đến toàn thể giáo viên ngay từ tháng 9/2021.

- Nâng cao trách nhiệm của giáo viên trong công tác phụ đạo học sinh yếu. Góp phần thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua, nâng cao chất lượng học tập của học sinh, tiếp tục giảm tỉ lệ học sinh yếu kém, bỏ học (yếu, kém dưới 5%, không để học sinh bỏ học vì yếu, kém).

- Mỗi tổ chuyên môn xây dựng chương trình phụ đạo phù hợp với thời khóa biểu. Chú ý động viên, tạo cơ hội cho học sinh yếu ngay trong giờ học chính khóa. Tổ chức học tập theo nhóm tạo điều kiện để học sinh khá giúp đỡ học sinh yếu; xây dựng đôi bạn cùng tiến.

- Trao đổi, thường xuyên thông báo với phụ huynh về tình hình học tập của học sinh để phối hợp giúp đỡ, đôn đốc các em học tập.

- Lên lịch phụ đạo cho học sinh từ tháng 10/2021 đối với các bộ môn Toán, Anh, Lý. Các bộ môn khác có thể linh động sắp xếp lịch phụ đạo cho học sinh theo tình hình thực tế. Giáo viên bộ môn cần linh động phối hợp với giáo viên chủ nhiệm sắp xếp lịch dạy phù hợp, báo cáo BGH để sắp xếp phòng học.

- Phân công tổ trưởng chuyên môn sẽ theo dõi tiến độ thực hiện: đôn đốc, nhắc nhở giáo viên thực hiện tốt công tác phụ đạo học sinh yếu. Sau mỗi đợt báo điểm, Phó

hiệu trưởng sẽ sơ kết, rút kinh nghiệm, đánh giá hiệu quả và có những chỉ đạo kịp thời.

- Lập sổ theo dõi học sinh yếu: Từng giáo viên bộ môn trực tiếp theo dõi sự tiến bộ của học sinh; điều chỉnh kịp thời danh sách học sinh cần phụ đạo. Báo cáo với tổ - nhóm trưởng trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

4.2. Tham gia các hội thi, cuộc thi, giải thể thao

- Cấp huyện:

+ Hội thi “Giáo viên chủ nhiệm giỏi” (Tháng 02/2022).

+ Giải thể thao dành cho CB-GV-NV (Học kỳ II).

+ Các hội thi, cuộc thi khác (nếu có).

- Cấp trường:

+ Hội thi “Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường” (Tháng 01/2022).

b) Đối với học sinh

- Cấp huyện:

+ Giải thể thao học sinh (HKII).

+ Học sinh giỏi các môn văn hoá lớp 9 (Tháng 01/2022).

+ Cuộc thi khoa học kỹ thuật (Tháng 12/2021)

+ Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên (Tháng 05/2022)

+ Hội thi Tin học trẻ (Tháng 03/2022)

+ Các hội thi, cuộc thi khác (nếu có).

- Cấp trường:

+ Hội khoẻ Phù Đổng (Tháng 11/2021).

+ Học sinh giỏi các môn văn hoá lớp 9 (Tháng 10/2021).

+ Cuộc thi khoa học kỹ thuật (Tháng 11/2021)

+ Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên (Tháng 04/2021)

c) Giải pháp:

- Tổ chức chọn, phát hiện GV và học sinh có năng khiếu.

- Xây dựng kế hoạch các cuộc thi một cách cụ thể, kịp thời.

- Tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi khối 8, 9 bắt đầu từ cuối học kỳ II lớp 8. Tổ chức chọn, phát hiện học sinh có năng khiếu

- Trong quá trình giảng dạy giáo viên đổi mới cách dạy hướng đến việc thường xuyên tương tác trao đổi học tập thông qua zalo và các trang mạng xã hội, các ứng dụng như Google meet, Google form, Classroom... để học sinh tự học và làm bài ở nhà.

- Thường xuyên theo dõi kiểm tra việc học bồi dưỡng của học sinh. Mỗi tháng họp học sinh giỏi 1 lần nắm bắt tâm tư nguyện vọng của học sinh, qua đó kích thích học sinh tự học, tự tìm hiểu thêm kiến thức mới.

- Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện các hội thi do ngành tổ chức cho học sinh.

- Tăng cường số buổi bồi dưỡng thêm cho đội tuyển ngoài những tiết quy định của nhà trường.

- Có kế hoạch khảo sát đội tuyển theo từng đợt để kịp bổ sung kiến thức cho các em.

- Lập sổ theo dõi học sinh giỏi: Từng giáo viên bộ môn trực tiếp bồi dưỡng theo dõi sự tiến bộ của học sinh. Báo cáo với tổ - nhóm trưởng trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch lộ trình thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cho học sinh khối 8, 9 ngay từ đầu năm học, trong đó chú trọng đến các nội dung sau:

+ Tập huấn cho học sinh cách thức nghiên cứu khoa học dành cho học sinh trung học.

+ Kích thích học sinh tự xây dựng ý tưởng nghiên cứu gắn với thực tế cuộc sống hàng ngày.

+ Tập huấn cho giáo viên cách hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

+ Thành lập ban tổ chức, ban giám khảo cuộc thi khoa học kỹ thuật, phân công giáo viên hướng dẫn và tổ chức chấm thi theo đúng quy trình.

+ Quán triệt giáo viên thấy rõ vai trò trách nhiệm của mình trong nghiên cứu khoa học, tích cực tâm huyết trong quá trình hướng dẫn học sinh nghiên cứu.

+ Xây dựng tiêu chí xếp loại thi đua cá nhân và tổ bộ môn trong đó chú trọng đến việc nghiên cứu khoa học

4.3. Chuyên đề dạy học:

* Chuyên đề cấp Trường:

TT	Môn	Tên chuyên đề	Tuần (trong tháng)	Tháng thực hiện
1	Tin	Sử dụng một số phần mềm trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh	4	10/2021
2	Anh	Nâng cao hiệu quả rèn luyện 4 kỹ năng trong tiết dạy getting started	4	10/2021
3	GDTC	Nâng cao hiệu quả dạy học phát triển PCNL cho HS qua bài: Xuất phát và chạy lao cho HS lớp 6	4	10/2021
4	Sử	<i>Ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác kênh hình sách giáo khoa trong tiết lịch sử lớp 8</i>	4	11/ 2021
5	Văn	Sử dụng tư liệu để nâng cao hiệu quả giờ dạy thể loại tùy bút	4	11/2021
6	Toán	Sử dụng fb hướng dẫn học sinh yếu giải bài tập toán ngoài giờ lên lớp để nâng cao chất lượng đại trà.	3	3/2022
7	Văn	Giáo dục tình yêu đất nước cho học sinh lớp 8 qua các văn bản văn học trung đại Việt Nam	4	3/2022
8	Anh	Nâng cao hiệu quả tiết dạy looking back	2	3/2022

9	Mỹ Thuật	Rèn luyện kỹ năng Bodypercussion cho HS lớp 6	3	3/ 2022
10	Địa	Vận dụng PPDH phát hiện và giải quyết vấn đề trong dạy học địa lí ở lớp	4	4/ 2022
11	Sinh	Nâng cao năng lực sơ cứu gãy xương cho học sinh lớp 8	1	11/2021
12	Hóa	- Rèn kỹ năng làm bài tập nhận biết khi dạy bài mối quan hệ giữa các loại hợp chất vô cơ	2	11/2021

4.4. Thực hiện dạy tiếng Anh theo đề án ngoại ngữ 2020

Tiếp tục đẩy mạnh việc chuẩn hóa năng lực đội ngũ giáo viên tiếng Anh theo chương trình mới, đáp ứng được yêu cầu đề ra đặc biệt là giáo viên thực hiện giảng dạy tiếng Anh theo Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”. Tiếp tục thực hiện tốt đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo Công văn số 5333/GDTrH-BGDĐT ngày 29/9/2014 và công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016 của Bộ GDĐT.

Chú trọng tổ chức các hoạt động như: Câu lạc bộ tiếng Anh; tạo môi trường, cơ hội giao lưu khuyến khích học sinh sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp. . . nhằm tăng cường kỹ năng, nhất là kỹ năng nghe- nói. Tích cực chuẩn bị các điều kiện để tham gia hội thi hùng biện tiếng Anh cấp huyện, cấp tỉnh trong năm học.

Năm học 2021-2022: 100% học sinh của các khối 6,7,8 học tiếng Anh theo đề án ngoại ngữ 2020. Toàn trường có 31/36 lớp học Chương trình theo đề án ngoại ngữ 2020.

4.5. Thực hiện giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, Câu lạc bộ

4.5.1. Giáo dục STEM

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai dạy, học giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (*Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020*), bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện.

*** Nội dung:**

Tổ chức tập huấn cho giáo viên trong toàn trường nắm bắt hiểu rõ dạy học theo định hướng giáo dục STEM ở tất cả các môn.

Vận dụng giáo dục STEM ở các môn Toán, Tin, Công Nghệ, Lý, Hóa, Sinh, Mỹ thuật một cách triệt để thông qua giảng dạy trên lớp và hoạt động ngoại khóa.

*** Biện pháp:**

Kiểm tra sản phẩm STEM thông qua hình ảnh, video trong quá trình học sinh thực hiện trên lớp và hoạt động ngoại khóa.

TT	Môn	Tên	Tuần (trong tháng)	Tháng thực hiện
1	Sinh	Mô hình phân bào	3	10/2021
2	Lý	Kính tiềm vọng	3	11/2021
3	Lý	Chế tạo nam châm vĩnh cửu	3	12/2021
4	Mỹ thuật	Trình bày bìa sách (lớp 8)	4	12/2021
5	Tin	Thiết kế thiệp mời sinh nhật	3	1,2/2022
6	Toán	Hình hộp chữ nhật.	3	3/ 2022
7	Toán	Hình nón.	3	3/2022
9	Tin	Làm video giới thiệu về trường em.	3	3/ 2022
10	Hóa	Điều chế dung dịch sát khuẩn.	3	3/ 2022
11	Mỹ Thuật	Vẽ tranh đề tài (lớp 7).	3	3/ 2022
12	Hóa	Điều chế dung dịch sát khuẩn	3	3/2022
13	CN	Hướng dẫn học sinh lắp mạch điện hai công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn	3	3/2022

4.5.2. Nghiên cứu khoa học (KHKT, STTTN):

TT	Môn	Tên	Tuần (trong tháng)	Tháng thực hiện	Người tham gia hướng dẫn
1	Anh		3	11	Nguyễn Thị Thu Huế
2	Văn		4	11	Nguyễn Thị Tâm + Trần Cao

					Thành Tâm
3	Mỹ Thuật		3	11	Nguyễn Anh Đức
4	Địa		3	11	Nguyễn Văn Đông

4.5.3. Ngoại khóa, Câu lạc bộ:

- Yêu cầu

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa trải nghiệm sáng tạo theo từng nội dung khác nhau ở từng bộ môn nhằm nâng cao kiến thức bộ môn và kiến thức xã hội, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nhận thức, kỹ năng ứng phó với căng thẳng, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề.

Tổ chức nghiêm túc hoạt động ngoại khóa giúp học sinh tìm hiểu thêm kiến thức bộ môn và kiến thức trong đời sống thực tế, tạo niềm vui trong học tập và sinh hoạt hàng ngày.

- Biện pháp

Các bộ môn phối hợp với các đoàn thể xây dựng kế hoạch chi tiết cụ thể trong từng hoạt động ngoại khóa, chủ động lên kế hoạch thực hiện theo lịch từng tháng.

Công bố hoạt động ngoại khóa đến GVCN ngay từ đầu năm, đề ra nội dung chương trình, cụ thể để GVCN nắm bắt, phát động trước cho học sinh.

Huy động toàn bộ học sinh, giáo viên trong các tổ bộ môn và đoàn thể tham gia, đánh giá từng hoạt động ngoại khóa.

Phân công cụ thể nhiệm vụ cần thực hiện cho từng giáo viên. Huy động toàn bộ giáo viên và học sinh tham gia.

Kết thúc hoạt động ngoại khóa tổ chức cho giáo viên và học sinh nắm rõ những tồn tại đề ra giải pháp khắc phục cho các hoạt động sau.

Có đánh giá rút kinh nghiệm.

Ngoại khóa thực hiện trong năm học 2021-2022 (Thực hiện khi học trực tiếp)

TT	Tổ	Tên Ngoại khóa	Tháng thực hiện
1	GĐTC- Nghệ thuật	Hội khỏe Phù Đổng cấp trường	10/2021
2	Anh	English camping.	11/2021
3	KHXH	Tham quan bảo tàng	12 /2022
4	Toán – Tin	Mừng Đảng- Mừng Xuân	2/2021
5	Văn	Hình ảnh người phụ nữ trong thơ ca hiện đại Việt Nam	3/2022
6	KHTN- CN	Em yêu khoa học	4/2022

Câu lạc bộ thực hiện trong năm học

TT	Môn	Tên	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	GDTC	Cầu Long	Nguyễn Văn Vây	Từ Tháng 10/2021
2	Anh	English Speaking club	Nguyễn Thị Thu Huế	Từ tháng 11/2021
3	Tin học	Vui học cùng scratch	Hoàng Văn Trung	Từ tháng 11/2021

4.6. Tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh và tư vấn tâm lý học đường

Tiếp tục triển khai Đề án 522, Kế hoạch số 5206/KH-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp:

- Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông;
- Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông;
- Phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong các trường trung học;
- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông;
- Huy động các nguồn lực xã hội trong và ngoài nhà trường tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông;
- Tăng cường quản lý đối với giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

Hoạt động giáo dục hướng nghiệp – dạy nghề phổ thông năm học 2021-2022 tiếp tục thực hiện theo Công văn số 769/SGDDĐT-GDTrH ngày 13/5/2014 của Sở GDĐT.

4.7. Hoạt động thư viện, thiết bị - thực hành thí nghiệm

*** Thực hành thí nghiệm:**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hành thí nghiệm theo qui định.
- Tổ chức quản lý, sử dụng có hiệu quả các dụng cụ thực hành thí nghiệm đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh khi tham gia thực hành, bảo quản và tuân thủ nội quy của phòng thực hành thí nghiệm. Phân công cụ thể giáo viên Vật lý, Hóa học, Sinh học phụ trách các phòng thực hành bộ môn theo qui định.

- GV bộ môn đảm bảo thực hiện đầy đủ các tiết thực hành thí nghiệm theo chương trình, chấm và lưu bài thực hành, vào điểm thực hành đầy đủ theo quy định. Cán bộ thiết bị ngoài trách nhiệm hỗ trợ giáo viên thực hành còn phải ghi nhận việc thực hiện của giáo viên. Năm học 2021 – 2022, ban giám hiệu tiếp tục đẩy mạnh việc dự giờ các tiết thực hành của giáo viên để rút kinh nghiệm kịp thời.
- Chỉ đạo tổ, nhóm rà soát thiết bị, đồ dùng hư hỏng, hóa chất hết hạn sử dụng và thực hiện tiêu hủy theo đúng qui định.

*** Thiết bị:**

- Thực hiện việc quản lý tốt và sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học tại đơn vị theo quyết định số 41/2000/QĐ-BGDĐT đảm bảo trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập ở tất cả các môn, các khối lớp.
- Hỗ trợ, khuyến khích giáo viên làm đồ dùng dạy học (lập sổ theo dõi hàng năm)
- Đầu tư bổ sung các trang thiết bị dạy học theo qui định.
- Đẩy mạnh sử dụng giáo án điện tử ở tất cả các môn.
- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý thiết bị.

*** Hoạt động thư viện:**

- Đảm bảo sách giáo khoa, sách tham khảo cho giáo viên phục vụ cho giảng dạy, trang bị sách báo tạp chí, tư liệu, nâng cao nhận thức bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ. Phối hợp với tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể tổ chức tốt các hoạt động thư viện.

- Duy trì việc giới thiệu những quyển sách hay đến với giáo viên và học sinh theo chủ đề hàng tháng; thực hiện triển lãm sách nhân tuần lễ học tập suốt đời; tham gia tích cực và hiệu quả cuộc thi do các ban, ngành tổ chức...

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo.
- Bổ sung các đầu sách phục vụ chương trình giáo dục phổ thông mới để giáo viên tiếp cận và nghiên cứu.
- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý thư viện.

4.8. Việc thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách

Hồ sơ tổ chuyên môn và cá nhân thực hiện theo thông tư 32 /2020/BGDĐT ra ngày 15/9/2020 quy định như sau :

*** Hồ sơ của tổ chuyên môn:**

- 1/ **Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (theo năm học);**
- 2/ **Sổ biên bản sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.**

Ngoài ra trường quy định thêm:

Tổ chuyên môn cần lưu trữ :

- + Các văn bản chỉ đạo về chuyên môn quan trọng.
- + Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của tổ, của cá nhân.
- + Danh sách theo dõi học sinh yếu, HS giỏi bộ môn.
- + Sổ theo dõi phân công dạy thay.

*** Hồ sơ của giáo viên:**

- 1/ Kế hoạch giáo dục của giáo viên.
- 2/ Kế hoạch bài dạy (giáo án)
- 3/ Sổ theo dõi và đánh giá HS .

4/ Số chủ nhiệm (Đối với GV làm công tác chủ nhiệm lớp)

* Hồ sơ điện tử thực hiện theo quy định của Sở GDĐT.

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, tạo điều kiện, động viên đội ngũ tham gia các lớp Đại học hóa, sau đại học, các lớp quản lí, ngoại ngữ, trung cấp chính trị để nâng cao nhận thức, chuyên môn, tay nghề đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS công lập theo thông tư số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

- Quan tâm phát triển, đào tạo đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng chuyên môn về kinh nghiệm quản lí; giỏi về chuyên môn; quan tâm bồi dưỡng giáo viên mới, giáo viên trẻ. Chú ý bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học, nâng cao năng lực và vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp.

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tổ chức bồi dưỡng giáo viên và hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua trang mạng "Trường học kết nối".

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và tổ chức cho giáo viên học tập đúng kế hoạch, có hiệu quả. Phân công các tổ bộ môn xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng cho giáo viên về: nội dung bồi dưỡng thường xuyên, kiến thức chuyên môn, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác. Các chuyên đề được tổ chức hàng tháng trong các buổi sinh hoạt chuyên môn của trường, của tổ để tất cả giáo viên cùng trao đổi, học tập.

- Tổ chức hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường vào tháng 12/2021 làm điều kiện để giáo viên tham gia thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn, nâng cao hoạt động chuyên môn trong nhà trường

3.1. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh

a) Các tổ/nhóm bộ môn thiết kế bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo quy định. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học (VD: mở đầu (tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập) xác định vấn đề cần giải quyết hoặc nhiệm vụ học tập gắn với kiến thức mới của bài học; Hình thành kiến thức mới (hoạt động với sách giáo khoa, thiết bị dạy học và học liệu để khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng, vật thật); Luyện tập (câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm) để phát triển các kỹ năng gắn với kiến thức mới vừa học; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn) với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện (sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu phù hợp theo nội dung hoạt động với câu hỏi/lệnh rõ về mục đích, cách thức thực hiện (đọc, nhìn, nghe, nói, làm) và yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải

hoàn thành và sản phẩm cụ thể giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hoá và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

b) Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động giáo dục thể chất, câu lạc bộ trường học theo hướng dẫn tại Công văn số 373/SGDĐT-GDTrH ngày 05/3/2019 của Sở GDĐT góp phần phát triển năng lực học sinh như: trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hoá truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hoá trong dạy học một số môn học phù hợp theo hướng dẫn số 73-HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của Bộ GDĐT, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

a) Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh THCS theo quy định của Bộ GDĐT (*Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020; Công văn số 1636/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2020*); lưu ý sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông (*Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016*). Hiệu trưởng chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình GDPT hiện hành (*Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020; Công văn số 1515/SGDĐT ngày 28/8/2020*).

b) Thực hiện đánh giá thường xuyên, trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

c) Việc kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận (*Công văn số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 về việc hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra*), đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt

động giáo dục (*Mức độ yêu cầu của các câu hỏi trong đề kiểm tra như sau: Nhận biết (Các câu hỏi yêu cầu học sinh nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); Thông hiểu (Các câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); Vận dụng (Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); Vận dụng cao (Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống mới, phù hợp với mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục).*)

- Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng.

Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để từng bước triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, thi trực tuyến, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

3.3. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

3.1. nâng cao chất lượng đại trà:

- Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

- Đa dạng hóa các hình thức dạy học/giáo dục; ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng.

- Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện theo hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm trung thực, khách quan; phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học tập với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau của học sinh; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội .

VI. Tổ chức thực hiện:

1. Công tác quản lý, chỉ đạo và thực hiện

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Phụ trách chung tất cả các mặt hoạt động của nhà trường. Trực tiếp phụ trách công tác Tổ chức cán bộ, nhân sự, công tác Kế hoạch - Tài chính, Kế hoạch phát triển nhà trường hàng năm và dài hạn.

- Thực hiện phân cấp quản lý trong nhà trường, giao quyền, phân quyền, uỷ quyền, chỉ đạo, điều hành, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của các văn bản quy phạm pháp quy hiện hành.

- Là chủ Tài khoản ngân sách nhà trường.

- Chủ tịch các Hội đồng của nhà trường: Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng chuyên môn, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng nâng lương và các Hội đồng khác của trường.

- Trưởng Ban chỉ đạo các cuộc vận động, các phong trào và các Ban chỉ đạo khác của nhà trường.

- Phụ trách chung các công việc, cùng với các phó Hiệu trưởng giải quyết các công việc thuộc trách nhiệm của các phó Hiệu trưởng khi thấy cần thiết.

- Trực tiếp hoặc gián tiếp phân công công tác, giao nhiệm vụ cho mọi thành viên thuộc trường THCS Lê Hồng Phong.

- Phụ trách các mảng: Bảo hiểm, hoạt động DT-HT, PCGD, Kiểm tra nội bộ trường học.

- Phụ trách các tổ: Tổ Văn phòng, Tiếng Anh, Văn, Chủ nhiệm.

- Duyệt học bạ, sổ điểm khối 7,9.

- Phụ trách các đoàn thể: Đoàn, Hội, Đội.

- Trực tiếp ký duyệt kế hoạch tổ chức nhiệm vụ, kế hoạch chủ nhiệm của giáo viên

- Phụ trách công tác phụ đạo học sinh yếu, kém.

- Phụ trách công tác chuyển đến, chuyển đi của GV và học sinh.

- Trực tiếp phụ trách việc phân lớp, biên chế đầu cấp.

- Phụ trách công tác tốt nghiệp, tuyển sinh.

- Phụ trách công tác xã hội hoá giáo dục.

- Phụ trách công tác vệ sinh, xây dựng cây xanh, cảnh quan trường lớp.

- Quản lý nền nếp dạy học và kỷ luật lao động của giáo viên và học sinh khối sáng.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Công tác tổ chức và thực hiện các hoạt động chuyên môn.

- Phụ trách công tác quản lý hồ sơ chuyên môn của Tổ chuyên môn, giáo viên.

- Trực tiếp phụ trách, theo dõi và nắm bắt tình hình hoạt động của các tổ chuyên môn: TD-Nhạc-Họa; Toán- Tin; Sinh, Hóa, Lý, CN; TD, Nhạc, Họa.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về việc phân công giảng dạy cho giáo viên.

- Phụ trách công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên Phụ trách công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên.

- Phụ trách công tác giáo dục nghề phổ thông.

- Phụ trách công tác khảo thí. Công tác thống kê tình hình chất lượng giáo dục, chất lượng hoạt động của đội ngũ.

- Phụ trách các phòng Bộ môn, Thư viện, Tin học.

- Phụ trách công tác giáo dục hướng nghiệp lớp 9, hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, công tác tư vấn cho học sinh.
- Phụ trách công tác duy trì trường chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng.
- Phụ trách cuộc thi ĐDDH, Hội giảng, thi giáo viên giỏi, học sinh giỏi, các cuộc thi khác.
- Phụ trách công tác quản lý nề nếp giáo viên, học sinh khối chiều.
- Phụ trách công tác y tế chăm sóc sức khỏe, công tác Chữ thập đỏ trong nhà trường.
- Phụ trách công tác Bồi dưỡng thường xuyên.
- * Trực tiếp ký ban hành cáo loại văn bản: Kế hoạch, thông báo, hợp đồng, công văn đề nghị khi được Hiệu trưởng phân công ủy quyền, kiểm duyệt các thông báo của cấp dưới có liên quan, ký duyệt học bạ, sổ điểm, sổ đầu bài của khối 6,8.
- * Phối hợp với các đồng chí trong Ban giám hiệu, các tổ chức, bộ phận, cá nhân trong các hoạt động có liên quan, các công việc cụ thể được Hiệu trưởng phân công.
- * Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

1.3. Đối với Tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch giáo dục chung của tổ, chỉ đạo tổ viên thực hiện theo kế hoạch của tổ chuyên môn, kế hoạch chung của nhà trường. Hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của các thành viên trong tổ theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Điều hành các hoạt động chuyên môn trong phạm vi tổ (sinh hoạt chuyên môn, tổ chức thao giảng, dự giờ tổ viên, chuyên đề, phân công dạy thay...). Chủ trì các cuộc họp tổ theo lịch trong thời khoá biểu và nội dung chỉ đạo của Hiệu trưởng.
- Tham gia cùng BGH nhà trường trong công tác kiểm tra hoạt động dạy học của giáo viên, học sinh, tra nội bộ. Kiểm tra lịch báo giảng, giáo án và các loại HSSS theo quy định của giáo viên. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của Giáo viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho tổ phó và cùng tổ phó dự giờ theo quy định.
- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên trong tổ Thực hiện một số công việc khác khi được Ban giám hiệu phân công.
- Tham gia một số hoạt động khác khi được Ban giám hiệu phân công.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Xây dựng kế hoạch các hoạt động của Đội TNTP HCM. Tổ chức chào cờ đầu tuần, điều hành các hoạt động của Đội TNTPHCM theo hướng dẫn nhà trường, cấp trên.
- Theo dõi, tổng hợp việc thực hiện nề nếp, các quy định, nội quy, các hoạt động của học sinh toàn trường. Phối hợp với GVCN, quản lý, giáo dục HS - Đặc biệt các trường hợp HS cá biệt. Phối hợp, vận động các lực lượng giáo dục, các lực lượng xã hội ở địa phương cùng tham gia công tác Đội.

- Quản lý và chịu trách nhiệm cá nhân về tài sản của Đội. (Theo biên bản tiếp nhận tài sản hàng năm).
- Quản lý và theo dõi các hoạt động và các chỉ số thi đua của học sinh toàn trường.
- Tổ chức quản lý, lên kế hoạch thi đua trong HS theo chủ đề hàng tháng dưới sự chỉ đạo của Hội đồng đội Huyện và Hiệu trưởng nhà trường. Tổng kết báo cáo BGH kết quả thi đua hàng tuần, công khai kết quả thi đua vào các buổi chào cờ hàng tuần.
- Kết hợp cùng các tổ chức khác trong và ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động theo chủ điểm (20/11, 26/3, 22/12....)
- Làm một số công việc khác khi được Ban giám hiệu phân công.
- Sinh hoạt Đội một tuần một lần theo chủ đề, chủ điểm của tháng.
- Quản lý học sinh, đi sớm trước khi vào học, cho học sinh tập thể dục giữa giờ.
- Cùng Chi đoàn xây dựng, bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp.
- Quản lý sử dụng các thiết bị máy móc ở phòng Đội, cùng với ban âm thanh chuẩn bị loa, máy trước khi chào cờ, các sự kiện tổ chức ngoài trời.

1.5. Đối với nhân viên (giáo viên) phụ trách thư viện - thiết bị

- Quản lý Thư viện, báo chí của nhà trường, phụ trách việc mua và thanh toán sách để bổ sung sách, báo; tổ chức cho cán bộ, giáo viên và học sinh mượn và trả sách, báo hàng ngày. Chịu trách nhiệm xây dựng thư viện chuẩn quốc gia. có trách nhiệm mua và thanh toán hồ sơ của học sinh tại Phòng GD&ĐT như: sổ điểm, sổ ghi đầu bài, sổ chủ nhiệm, sổ liên lạc, học bạ, giấy thi, giấy nháp của các đợt thi và các công việc khác khi Ban giám hiệu, tổ giao.
- Cập nhật, quản lý các loại hồ sơ thư viện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục.
- Bảo quản toàn bộ SGK dùng chung, sách nghiệp vụ, sách tham khảo, báo chí, tài liệu ... theo quy định đối với cán bộ thư viện.
- Sắp xếp sách và các vật dụng trong phòng thư viện có khoa học, giúp cho người đọc dễ lấy, dễ tìm, đảm bảo mỹ quan và vệ sinh học đường.
- Làm tốt công tác bạn đọc, phối hợp với các tổ chức trong nhà trường thực hiện công tác giới thiệu sách theo chủ đề, xây dựng tủ sách của trường ngày càng phong phú.
- Báo cáo, đề xuất với Hiệu trưởng có biện pháp xử lý các trường hợp hư hao, mất mát tài sản của nhà trường.
- Thực hiện các điều động của lãnh đạo nhà trường, phối hợp với các thành viên trong nhà trường thực hiện tốt công việc được giao.
- Tham gia các công việc khác khi ban giám hiệu cần.
- Quản lý thiết bị dạy học của nhà trường, tổ chức cho cán bộ, giáo viên thực hành, phong trào sử dụng TB và làm thiết bị phục vụ giảng dạy hàng ngày. Chịu trách nhiệm xây dựng phòng thực hành thí nghiệm theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia.
- Quản lý, tiếp nhận và bảo quản tài sản, trang thiết bị trong các phòng thực hành Vật lý, Hoá học, Sinh học, phòng học tin học, phòng nghe nhìn, phòng thiết bị dùng chung.

- Cập nhật các loại hồ sơ sổ sách quản lý, theo dõi tình hình sử dụng ĐDDH, theo đúng quy định, và nắm tình hình hoạt động của các phòng chức năng.
- Có kế hoạch chuẩn bị ĐDDH theo yêu cầu của giáo viên bộ môn, phục vụ tốt các tiết thực hành thí nghiệm. Chống các hiện tượng làm mất, hư hỏng thiết bị.
- Thường xuyên kiểm tra chế độ bảo trì các phòng máy, phục vụ tốt cho hoạt động dạy học. Sắp xếp đồ dùng dạy học và các vật dụng trong phòng thiết bị theo bộ môn, có khoa học sao cho giáo viên dễ lấy, dễ tìm. Đảm bảo mỹ quan và vệ sinh học đường.
- Phối hợp với tổ chuyên môn, đề xuất với Hiệu trưởng về việc tổ chức quản lý, mua sắm bổ sung các thiết bị, ĐDDH trên cơ sở định mức kinh phí cho phép, phục vụ có hiệu quả hoạt động dạy học.
- Báo cáo, đề xuất với Hiệu trưởng có biện pháp xử lý các trường hợp hư hao, mất mát tài sản của nhà trường.
- Thực hiện các điều động của lãnh đạo nhà trường, phối hợp với các thành viên khác trong trường thực hiện các nhiệm vụ được giao, sinh hoạt cùng tổ Hóa-Sinh, thường xuyên mở cửa các phòng chức năng trước buổi học 10 phút.
- Sinh hoạt tổ hóa –sinh khi cần BGH thông báo họp cùng tổ văn phòng và tham gia các công việc khác khi Ban giám hiệu cần.

1.6. Đối với giáo viên

- Giảng dạy và giáo dục theo đúng chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, chuẩn bị thí nghiệm - thực hành (Các tiết cần thiết sử dụng thí nghiệm - thực hành, giáo viên cần đăng ký trước với cán bộ thiết bị thời gian ít nhất là 1 ngày để có sự chuẩn bị chu đáo); kiểm tra đánh giá theo đúng quy định (kể cả việc đánh giá cho điểm, xếp loại từng học sinh và việc đánh giá xếp loại sau mỗi giờ dạy trên lớp theo quy định của trường); Vào sổ điểm, ghi học bạ đầy đủ, chính xác. Đến trường và ra vào lớp đúng giờ, cấm hành vi tùy tiện bỏ giờ; để học sinh tùy tiện làm ồn, mất trật tự trong giờ học, ảnh hưởng các lớp bên cạnh, quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia tích cực các hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn. Dạy phải có thiết bị dạy học, không dạy chay. Thực hiện định mức dạy 19 tiết/ tuần.
- Luôn có ý thức rèn luyện đạo đức theo các quy định về đạo đức nhà giáo, có kế hoạch tự học tập và bồi dưỡng về chuyên môn. bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy giáo dục.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật Nhà nước, điều lệ trường phổ thông, thực hiện nghiêm túc các quyết định của Hiệu trưởng, chịu sự kiểm tra của Ban giám hiệu và các cấp quản lý giáo dục.
- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh, thương yêu tôn trọng học sinh; đối xử công bằng với học sinh, bảo vệ các quyền lợi chính đáng của học sinh; đối xử đúng mực với phụ huynh, đoàn kết thân ái cùng giúp đỡ đồng nghiệp để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phối hợp có hiệu quả các lực lượng giáo dục: GVCN, GVBM, gia đình học sinh, đoàn thể.

- Tham gia công tác phổ cập THCS ở địa phương và địa bàn được phân công. Tham gia các hoạt động của địa phương theo đúng chức năng của nhà trường.
- Phải có hành vi, ứng xử mẫu mực có tác dụng giáo dục cảm hoá học sinh. Mặc đồng phục vào các ngày lễ, hội nghị sơ kết, tổng kết và các ngày theo quy định...
- Mỗi giáo viên dự giờ ít nhất 15 tiết.
- Thực hiện đầy đủ quy chế văn hóa công sở, Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế làm việc và các nội quy của nhà trường
- Tham gia một số hoạt động khác khi được Ban giám hiệu phân công.

2. Công tác thi đua, khen thưởng

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng theo quy định tại Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ GDĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT, UBND huyện, Phòng GDĐT.
- Cụ thể hoá các tiêu chí thi đua tại Công văn số 5350/BGDĐT-TĐKT ngày 25/11/2019 của Bộ GDĐT và các công văn hướng dẫn của các cấp có liên quan thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học 2021-2022; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.
- Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

3. Công tác kiểm tra

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những cá nhân, tổ khối tích cực, sáng tạo.
- Thông qua công tác kiểm tra để rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả cá nhân, tổ khối về việc thực hiện nhiệm vụ.
- Thành lập ban kiểm tra đánh giá chất lượng hiệu quả giảng dạy của giáo viên đối chiếu với quy định của chương trình nội dung phương pháp kế hoạch giảng dạy. Xem xét hoạt động của giáo viên phát hiện tiềm năng, hạn chế những yếu kém.
- Xây dựng quy trình kiểm tra đánh giá nghiệp vụ sư phạm của giáo viên theo hướng đổi mới tránh kiểm tra mang tính hình thức, thiếu tính thực tế trong đó trọng tâm là thực hiện quy chế chuyên môn – đổi mới phương pháp giảng dạy.
- Tổ chức đánh giá tay nghề của giáo viên thông qua dự giờ đột xuất thao giảng theo kế hoạch.
- Kiểm tra các hoạt động khác trong nhà trường nhằm chấn chỉnh kịp thời những tồn tại yếu kém cụ thể là
 Kiểm tra công tác thư viện, Đoàn, Đội: 1 học kỳ 1 lần.
 Kiểm tra công tác thu chi tài chính 1 học kỳ / 1 lần.
 Kiểm tra CSVC + thiết bị 1 học kỳ/1 lần.
 Kiểm tra thư viện, văn thư 1 năm 1 lần.

Kiểm tra công tác lưu trữ hồ sơ CBCC 1 năm 1 lần.

Kiểm tra công tác quản lý của tổ bộ môn 1 học kỳ/2 lần.

Kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng, PHT 1 năm / 1 lần.

*** Biện pháp**

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ theo đúng các văn bản hiện hành.
- Thành lập ban kiểm tra nội bộ trường học, năm học 2021-2022.
- Tập huấn kỹ cho ban kiểm tra về mục đích, nội dung yêu cầu, phương pháp nhiệm vụ cụ thể của từng nội dung.
- Chấn chỉnh những sai sót kịp thời thông qua kiểm tra.
- Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế nhằm giúp các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.
- Tổng kết kiểm tra từng học kỳ và cả năm để rút ra được những ưu, nhược điểm sau kiểm tra của từng bộ phận.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Thực hiện các chế độ thông tin, báo cáo kịp thời theo kế hoạch.

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022 các bộ phận, các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch hàng tháng, học kỳ và cả năm. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo Hiệu trưởng để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Lãnh đạo nhà trường;
- TTCM;
- Các bộ phận;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Võ Văn Huy

